



THUYẾT MINH DỰ THẢO ĐIỀU LỆ
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT MỖ VINAFOOD 1

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bột mỳ Vinafood 1 (“Công ty”) trình Đại hội đồng thường niên ngày 27/04/2018 thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty gồm 54 nội dung. Trong đó các Điều khoản dưới đây được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về quản trị công ty niêm yết tại Nghị số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng (áp dụng từ ngày 01/08/2017) và Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP (áp dụng từ ngày 06/11/2017).

Các nội dung sửa đổi, bổ sung một số Điều của điều lệ như sau:

- Bổ sung các căn cứ liên quan đến Công ty đại chúng;
- Điều 1 - Bổ sung các nội dung liên quan đến Thuật ngữ;
- Điều 2 - Bổ sung, điều chỉnh các nội dung liên quan đến Mã chứng khoán, số điện thoại của Công ty;
- Điều 3 - Điều chỉnh các nội dung liên quan đến Người đại diện của Công ty;
- Điều 5 - Bổ sung, điều chỉnh các nội dung liên quan đến Con dấu của Công ty;
- Điều 10 - Bổ sung nội dung liên quan đến Mua lại cổ phần của Công ty đã phát hành;
- Điều 13 - Điều chỉnh nội dung liên quan đến Thời hạn chuyển quyền sở hữu cổ phần Công ty;
- Điều 16 - Bổ sung nội dung liên quan đến Quy định thu hồi cổ phần và tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức;
- Điều 17 - Bổ sung, điều chỉnh các nội dung liên quan đến Mua lại cổ phần;
- Điều 22 - Điều chỉnh tỷ lệ nắm giữ cổ phần được triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường;
- Điều 23 - Điều chỉnh các nội dung liên quan đến Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông bất thường;
- Điều 25 - Điều chỉnh các nội dung liên quan đến Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông;
- Điều 28 - Bổ sung nội dung liên quan đến Dự án đầu tư hoặc mua bán tài sản Công ty;

- Điều 29 - Bổ sung các nội dung liên quan đến Quyền và thể thức phiếu lấy ý kiến;
- Điều 30 - Bổ sung các nội dung liên quan đến Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- Điều 33 - Bổ sung, điều chỉnh các nội dung liên quan đến Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị;
- Điều 34 - Bổ sung, điều chỉnh các nội dung liên quan đến Quyền và nhiệm vụ Hội đồng quản trị;
- Điều 35 - Bổ sung, điều chỉnh các nội dung liên quan đến Đề cử, ứng cử, miễn nhiệm, thay thế bổ sung Hội đồng quản trị;
- Điều 37 - Điều chỉnh các nội dung liên quan đến Cuộc họp của Hội đồng quản trị;
- Điều 42 - Bổ sung các nội dung liên quan đến Tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc;
- Điều 44 - Bổ sung các nội dung liên quan đến Thay thế, miễn nhiệm, chấm dứt Hợp đồng Giám đốc;
- Điều 46 - Bổ sung các nội dung liên quan đến Quyền hạn, nhiệm vụ Kế toán trưởng;
- Điều 51 - Điều chỉnh các nội dung liên quan đến Tiêu chuẩn, điều kiện Ban kiểm soát;
- Điều 52 - Bổ sung các nội dung liên quan đến Quyền và nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát;
- Điều 54 - Điều chỉnh các nội dung liên quan đến Đề cử, ứng cử, miễn nhiệm, thay thế Kiểm soát viên;
- Điều 55 - Điều chỉnh các nội dung liên quan đến Thù lao, chi phí Kiểm soát viên;
- Điều 56 - Điều chỉnh Tiêu đề Trách nhiệm và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và cán bộ quản lý khác;
- Điều 67 - Điều chỉnh các nội dung liên quan đến Kiểm toán;
- Điều 77 - Điều chỉnh các nội dung liên quan đến Hiệu lực thi hành Điều lệ của Công ty;
- Và các nội dung khác được nêu chi tiết dưới đây:

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
1	Căn cứ Nghị định, Thông tư hiện hành để áp dụng đối với Công ty đại chúng		Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;	Bổ sung Nghị định số 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng
2			Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;	Bổ sung Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP
3		Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bột mỳ Vinafood 1. Điều lệ này được thông qua toàn văn theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bột mỳ Vinafood 1 được tổ chức chính thức vào ngày 16/12/2016.	Tại cuộc họp EHDGD thường niên năm 2018 được tổ chức vào ngày 27/04/2018, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bột mỳ Vinafood 1 đã thông qua toàn văn Điều lệ này và thay thế Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 16/12/2016	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
4	Định nghĩa các Thuật ngữ		Điều 1 - "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 9 Điều lệ này;	Bổ sung khái niệm Vốn điều lệ
5			Điều 1 - "Luật Chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;	Bổ sung khái niệm Luật Chứng khoán
6			Điều 1 - "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;	Bổ sung Khái niệm Ngày thành lập
7			Điều 1 - "Người điều hành doanh nghiệp" là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng;	Bổ sung khái niệm Người điều hành doanh nghiệp

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
8			<p>Điều 1</p> <p>- "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán;</p>	<p>Bổ sung khái niệm Cổ đông lớn theo quy định Luật Chứng khoán</p>
9			<p>Điều 1</p> <p>- "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.</p>	<p>Bổ sung khái niệm Người có liên quan theo quy định Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán</p>
10			<p>Điều 1</p> <p>- "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;</p>	<p>Bổ sung khái niệm Thời hạn hoạt động của Công ty</p>
11			<p>Điều 1</p> <p>"Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</p>	<p>Bổ sung khái niệm Việt Nam</p>
12	Ký hiệu "Mã chứng khoán"		<p>Điều 2</p> <p>Mã chứng khoán: BMV</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
13	Thông tin số điện thoại, số Fax của Công ty	Điều 2 Điện thoại: (84 – 4) 6278.2448 Fax:(84 – 4) 6278.2457	Điều 2 Điện thoại: (84 – 24) 6278.2448 Fax: (84 – 24) 6278.2457	Cập nhật thông tin mã vùng trên số điện thoại và số fax của Công ty
14	Người đại diện Công ty	Điều 3 Công ty chỉ có một người đại diện theo Pháp luật. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Điều 3 Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.	
15	Trách nhiệm của Người đại diện của Công ty		Điều 3 <i>Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty: Người đại diện theo pháp luật của công ty có trách nhiệm theo quy định tại Điều 14 Luật Doanh nghiệp</i>	Bổ sung trách nhiệm của người đại diện theo Luật Doanh nghiệp
16	Quy định về mẫu dấu, tổ chức quản lý và sử dụng con dấu của Công ty	Điều 5 1. Công ty, Chi nhánh và Văn phòng đại diện có thể có nhiều con dấu với hình thức và nội dung như nhau. Đại hội cổ đông Công ty có quyền quyết định về hình thức, nội dung và số lượng con dấu của Công ty, Chi nhánh, Văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật.	Điều 5 1. <i>Hội đồng quản trị Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Công ty. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau:</i> <i>a) Tên Công ty;</i> <i>b) Mã số doanh nghiệp.</i>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
17		<p>Điều 5</p> <p>2. Trước khi sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu, thay đổi số lượng con dấu của Công ty, Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện thì Công ty phải gửi thông báo đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi Công ty, Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện đặt trụ sở chính để đăng tải thông báo về mẫu con dấu trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 5</p> <p>2. Trước khi sử dụng, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p>	
18		<p>Điều 5</p> <p>3. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu hoặc quy định của Công ty tại Quy chế về tổ chức quản lý, sử dụng và lưu trữ con dấu Công ty, chi nhánh và văn phòng đại diện.</p>	<p>Điều 5</p> <p>3. Giám đốc có trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty.</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
19		<p>Điều 5</p> <p>4. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty được sử dụng chung con dấu của Công ty theo Quy chế về tổ chức quản lý, sử dụng và lưu trữ con dấu Công ty, chi nhánh và văn phòng đại diện.</p>	<p>Điều 5</p> <p>4. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty được sử dụng chung con dấu của Công ty theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ Công ty.</p>	
20	Mua lại Cổ phần Công ty		<p>Điều 10</p> <p>Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.</p>	Bổ sung quy định mua lại cổ phần của công ty đã phát hành
21	Thời hạn chuyển quyền sở hữu cổ phần Công ty	<p>Điều 13</p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công</p>	<p>Điều 13</p> <p>3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
22	Quy định “Thu hồi cổ phần và tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức”	ty hoặc kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.	<p>Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>Điều 16</p> <p>1. Thu hồi cổ phần.</p> <p>a) Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</p> <p>b) Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
			<p>điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>c) Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p> <p>d) Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>e) Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và tiền lãi phát sinh theo lãi suất kỳ hạn 12 tháng của ngân hàng mà Công ty đang giao dịch vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Lý do
23	Quy định lại cổ phần	<p>Điều 17</p> <p>Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a, khoản này với giá thị trường trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)</p> <p><i>Thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</i></p> <p><i>f) Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.</i></p>
		<p>Điều 17</p> <p>Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a, khoản này với giá thị trường trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng. <i>Chi phí thuê do hai bên chịu trách nhiệm theo tỷ lệ mỗi bên 50%;</i></p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
24	Quy định “tỷ lệ nắm giữ cổ phần được triệu tập Đại hội đồng cổ bất thường”	<p>Điều 22</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường bằng văn bản kiến nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của quan. Văn bản kiến nghị có thể được lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông liên quan.</p>	<p>Điều 22</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường bằng văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan. Văn bản kiến nghị có thể được lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông liên quan.</p>	
25	Quy định phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông”	<p>Điều 22</p> <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu của Ban kiểm soát hoặc yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ</p>	<p>Điều 22</p> <p>Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu của Ban kiểm soát hoặc yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
		<p>đồng sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập Đại hội cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</p>	<p>Liên tục ít nhất 06 tháng. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập Đại hội cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</p>	
26	<p>Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên</p>	<p>Điều 23</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>a) Định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn của Công ty;</p> <p>b) Thông qua Kế hoạch kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết</p>	<p>Điều 23</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</p> <p>b) Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
	<p>quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;</p> <p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>e) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>f) Mức cổ tức hàng năm đối với cổ phần từng loại;</p> <p>g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Thông qua thù lao hoặc lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty;</p> <p>k) Quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ công ty</p>	<p>quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;</p> <p>đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>e) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>f) Mức cổ tức hàng năm đối với cổ phần từng loại;</p> <p>g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h) Thông qua thù lao hoặc lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;</p> <p>i) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty;</p> <p>k) Quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ công ty</p>	<p>thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a) Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó; Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>d) Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>h) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
		<p>hoặc việc giảm vốn điều lệ theo quy định của pháp luật;</p> <p>l) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán;</p> <p>m) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông của Công ty;</p> <p>n) Lựa chọn hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập;</p> <p>o) Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 57 của Điều lệ này với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty;</p> <p>p) Quyết định chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi, giải thể Công ty;</p> <p>q) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p> <p>i) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p>l) Quyết định giao dịch đầu tư bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>m) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p>n) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>o) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
27	<p>Quy định “Triệu tập đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông”</p>	<p>Điều 25</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Lập danh sách các cổ đông có quyền dự họp không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</p> <p>đ) Dự thảo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của từng ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>e) Xác định thời gian và địa điểm họp; Gửi Thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 25</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;</p> <p>c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;</p> <p>d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p> <p>e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;</p> <p>g) Các công việc khác phục vụ đại hội.</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
28		<p>Điều 25</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất 10 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>Điều 25</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
			<p><i>tiếp cận, bao gồm:</i></p> <p>a) <i>Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</i></p> <p>b) <i>Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</i></p> <p>c) <i>Phiếu biểu quyết;</i></p> <p>d) <i>Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</i></p> <p>e) <i>Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</i></p>	
29		<p>Điều 25</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên</p>	<p>Điều 25</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
30	Quy định “về dự án đầu tư hoặc mua bán tài sản” của Công ty	<p>Điều 28</p> <p>2. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	<p>Điều 28</p> <p>2. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	
31	Quy định thẩm quyền và thể thức “Phiếu lấy ý	<p>Điều 29</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>Điều 29</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
	kiến”	<p>c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p>c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, <i>Thẻ căn cước công dân</i>, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	
32		<p>Điều 29</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. .</p>	<p>Điều 29</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p><i>Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</i></p> <p><i>Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</i></p> <p><i>Gửi fax: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty</i></p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Lý do
33	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông		<p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)</p> <p><i>qua fax phải được gửi bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</i></p> <p><i>Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</i></p>
34	Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	<p>Điều 33</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. Là người do cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% trở lên số cổ phần</p>	<p>Điều 30</p> <p>6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>Điều 33</p> <p>1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Đối với thành viên Hội đồng quản trị do</p>

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
		<p>phổ thông trong thời hạn ít nhất là 06 tháng đề cử.</p> <p>2. Là cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc là người khác có trình độ từ Đại học trở lên và có năng lực quản lý doanh nghiệp.</p> <p>3. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.</p> <p>4. Không thuộc đối tượng bị pháp luật cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Không là người liên quan của người quản lý và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty.</p> <p>6. Đối với thành viên Hội đồng quản trị do cổ đông pháp nhân là doanh nghiệp nhà nước đề cử ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 1,2,3,4 và 5 của Điều này còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn khác do cổ đông pháp nhân là doanh nghiệp nhà nước quy định.</p> <p>7. Trường hợp đặc biệt, tại thời điểm</p>	<p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)</p> <p><i>cổ đông pháp nhân là doanh nghiệp nhà nước đề cử ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 1 Điều này còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn khác do cổ đông pháp nhân là doanh nghiệp nhà nước quy định.</i></p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
		<p>trước giờ khai mạc Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị mà các cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 1 Điều này không có đủ nhân sự cử đại ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện trên thì Hội đồng quản trị phải báo cáo để Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định nhân sự theo tiêu chuẩn và điều kiện thực tế.</p>		
35	<p>Quyền và nhiệm vụ Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 34</p> <p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:</p> <p>đ) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;</p> <p>f) Quyết định việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty theo quy định cụ thể trong Quy chế tài chính của Công ty; Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn</p>	<p>Điều 34</p> <p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 130 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>f) Quyết định việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty; Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng và giao dịch quy</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
		<p>35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty. Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp;</p>	
36	<p>Quy định về đề cử hoặc ứng cử, miễn nhiệm thay thế, bổ sung Hội đồng quản trị</p>		<p>Điều 35</p> <p><i>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan</i></p>	<p>Bổ sung các thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trước 10 ngày diễn ra Đại hội</p>

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Lý do
37		<p>Điều 35</p> <p>1. Đề cử hoặc ứng cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở</p>	<p>Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)</p> <p>đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ học vấn;</p> <p>c) Trình độ chuyên môn;</p> <p>d) Quá trình công tác;</p> <p>e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</p> <p>f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</p> <p>g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</p> <p>h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>i) Các thông tin khác (nếu có).</p>
		<p>Điều 35</p> <p>1. Đề cử hoặc ứng cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở</p>	<p>Điều 35</p> <p>2. Đề cử hoặc ứng cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:</p>

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
		<p>hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Tỷ lệ cụ thể như sau:</p> <p><i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên;</i></p> <p><i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử hai (02) ứng viên;</i></p> <p><i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử đủ số ứng viên.</i></p>	<p>a) Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn ít nhất là 06 tháng đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông biết chậm nhất trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.</p>	
38		<p>Điều 35</p> <p>c) Có đề nghị bằng văn bản thay thế của cổ đông pháp nhân hoặc nhóm cổ đông là cá nhân sở hữu trên 5% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của Công ty đã đề cử thành viên Hội đồng quản trị đó để ĐHĐCĐ Công ty bầu.</p>	<p>Điều 35</p> <p>c) Có đề nghị bằng văn bản thay thế của cổ đông pháp nhân hoặc nhóm cổ đông là cá nhân sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của Công ty.</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
39	Cuộc họp Hội đồng quản trị	<p>Điều 37</p> <p>1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành chậm nhất 07 ngày làm việc, kể từ ngày bầu xong Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó; do thành viên có số phiếu cao nhất triệu tập; trường hợp có nhiều người có phiếu cao trùng nhau thì bầu 01 người triệu tập họp, theo nguyên tắc quá bán. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị do cổ đông tổ chức nắm giữ từ 5% vốn điều lệ liên tục trong 6 tháng giới thiệu đề đề cử, ứng cử xin từ chức chức danh thành viên HĐQT hoặc cổ đông tổ chức đã đề cử, ứng cử yêu cầu tạm ngừng điều hành công việc với tư cách là thành viên HĐQT trước cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị vừa được bầu (trong vòng 7 ngày kể từ ngày họp DHDCTD) thì theo yêu cầu của cổ đông tổ chức, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ cũ có nghĩa vụ tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung thành</p>	<p>Điều 37</p> <p>1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành chậm nhất 07 ngày làm việc, kể từ ngày bầu xong Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó; do thành viên có số phiếu cao nhất triệu tập; trường hợp có nhiều người có phiếu cao trùng nhau thì bầu 01 người triệu tập họp, theo nguyên tắc quá bán. Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị do cổ đông tổ chức nắm giữ từ 10% vốn điều lệ liên tục trong 6 tháng giới thiệu đề ứng cử xin từ chức chức danh thành viên HĐQT hoặc cổ đông tổ chức yêu cầu tạm ngừng điều hành công việc với tư cách là thành viên HĐQT trước cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị vừa được bầu (trong vòng 7 ngày kể từ ngày họp DHDCTD) thì theo yêu cầu của cổ đông tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung thành viên thay thế, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ cũ có nghĩa vụ tổ chức đại hội đồng cổ đông bất</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
40		<p>viên Hội đồng quản trị theo yêu cầu của cổ đông tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>Điều 37</p> <p>3. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất từ 2/3 số thành viên Hội đồng quản trị trở lên tham dự. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp dự họp có quyền ủy quyền cho người khác tham dự, nhưng phải được đa số thành viên khác chấp thuận hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp trước 01 giờ theo giờ dự kiến trong thông báo mời họp. Phiếu biểu quyết phải được mở trước sự chứng kiến của những người tham dự cuộc họp.</p>	<p>thường đề bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo yêu cầu của cổ đông tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>Điều 37</p> <p>3. <i>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</i></p>	
41	Tiêu chuẩn, quyền nghĩa Giám đốc và vụ	<p>Điều 42</p> <p>2. Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước</p>	<p>Bổ sung tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc theo quy định Luật doanh nghiệp</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
42		<p>pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.</p> <p>Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 năm; Giám đốc có thể bổ nhiệm lại hoặc ký hợp đồng lao động với nhiệm kỳ không hạn chế;</p>	<p>đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.</p> <p>Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 năm; Giám đốc có thể bổ nhiệm lại hoặc ký hợp đồng lao động với nhiệm kỳ không hạn chế;</p> <p><i>Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc áp dụng theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp.</i></p>	
43	<p>Thay miễn nhiệm, chấm dứt hợp</p>	<p>Điều 44</p> <p>d) Vi phạm có hệ thống các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản</p>	<p>Điều 42</p> <p><i>k) Xây dựng phương án bổ trí cơ cấu, biên chế tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty trình Hội đồng quản trị phê duyệt; đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty trình Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>l) Các công việc không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông.</i></p>	<p>Điều 44</p> <p>d) Vi phạm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; vi phạm Điều lệ, quy chế hoạt</p>

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
	đồng Giám đốc	Điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty;	động của Công ty: - Không thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; - Ban hành các quyết định hoặc tổ chức thực hiện những nhiệm vụ trái với thẩm quyền của Giám đốc quy định tại Khoản 3, Điều 43 của Điều lệ này; - Tổ chức thực hiện nhiệm vụ trái với quy trình, quy định của Công ty;	
44	Quyền hạn, nhiệm vụ Kế toán trưởng	Điều 46 b) Quyền hạn và trách nhiệm của Kế toán trưởng:	Điều 46 b) Quyền hạn và trách nhiệm của Kế toán trưởng: ... “Kế toán trưởng chịu sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty”	Bổ sung Quyền hạn và trách nhiệm Kế toán trưởng
45	Tiêu chuẩn và điều kiện Ban kiểm soát	Điều 51 2. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát: a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;	Điều 51 2. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Trưởng Ban kiểm soát; Kiểm soát viên: a) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng pháp luật cấm;	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
46	Quyền và nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát	<p>c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;</p> <p>d) Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong Phòng Tài chính - Kế toán của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>Các thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách được hưởng lương tại Công ty, trừ trường hợp nhân sự là kiểm toán viên hoặc kế toán viên đủ điều kiện tham gia ứng cử do cổ đông tổ chức sở hữu trên 51% vốn điều lệ của Công ty đề cử.</p>	<p>c) Kiểm soát viên không được giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty.</p> <p>d) Kiểm soát viên không phải là người trong Phòng Tài chính - Kế toán của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong (03) năm liền trước đó.</p> <p>e) Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p>	Bổ sung quy trình báo cáo của Ban kiểm soát
		<p>Điều 52</p> <p>21. Quyền và nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</p> <p>....</p>	<p>Điều 52</p> <p>21. Quyền và nhiệm vụ của Trưởng ban Ban kiểm soát:</p> <p>..."e) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
47	<p>Đề cử hoặc ứng cử, miễn nhiệm, thay thế kiểm soát viên</p>	<p>Điều 54</p> <p>Đề cử hoặc ứng cử, miễn nhiệm, thay thế thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Đề cử hoặc ứng cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát.</p> <p>Tỷ lệ cụ thể như sau:</p> <p><i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên;</i></p> <p><i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử hai (02) ứng viên;</i></p> <p><i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử đủ số ứng viên</i></p>	<p><i>sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông”</i></p> <p>Điều 54</p> <p>Đề cử hoặc ứng cử, miễn nhiệm, thay thế kiểm soát viên.</p> <p>1. Đề cử hoặc ứng cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn ít nhất là 06 tháng đề cử người vào Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
48	<p>Điều 54</p> <p>2. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi miễn trong các trường hợp quy định sau:</p>	<p>Điều 54</p> <p>2. Thành viên Ban Kiểm soát được miễn nhiệm, bãi miễn trong các trường hợp quy định sau:</p>	<p>Điều 54</p> <p>2. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi miễn trong các trường hợp quy định sau:</p>	<p>Thay thế “Thành viên Ban Kiểm soát” thành “Kiểm soát viên”</p>
49	<p>Điều 54</p> <p>3. Thành viên Ban Kiểm soát được thay thế, bổ sung trong các trường hợp sau:</p> <p>d) Thành viên Ban Kiểm soát do cổ đông hoặc nhóm cổ đông là cá nhân, pháp nhân sở hữu từ 5% số cổ phần phổ thông đề cử vào Ban Kiểm soát đề nghị miễn nhiệm; lý do miễn nhiệm theo nội dung thoả thuận hoặc quy chế đề cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông là cá nhân, pháp nhân đó; các thành viên Ban Kiểm soát trong các trường hợp này đương nhiên bị thay thế.</p>	<p>Điều 54</p> <p>3. Thành viên Ban Kiểm soát được thay thế, bổ sung trong các trường hợp sau:</p> <p>d) Thành viên Ban Kiểm soát do cổ đông hoặc nhóm cổ đông là cá nhân, pháp nhân sở hữu từ 10% số cổ phần phổ thông đề cử vào Ban Kiểm soát đề nghị miễn nhiệm; lý do miễn nhiệm theo nội dung thoả thuận hoặc quy chế đề cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông là cá nhân, pháp nhân đó; các Kiểm soát viên trong các trường hợp này đương nhiên bị thay thế.</p>	<p>Điều 54</p> <p>3. Kiểm soát viên được thay thế, bổ sung trong các trường hợp sau:</p> <p>d) Kiểm soát viên do cổ đông hoặc nhóm cổ đông là cá nhân, pháp nhân sở hữu từ 10% số cổ phần phổ thông đề cử vào Ban Kiểm soát đề nghị miễn nhiệm; lý do miễn nhiệm theo nội dung thoả thuận hoặc quy chế đề cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông là cá nhân, pháp nhân đó; các Kiểm soát viên trong các trường hợp này đương nhiên bị thay thế.</p>	
50	<p>Điều 54</p> <p>4. Các trường hợp thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm hoặc thay thế theo quy định tại Điểm a, d Khoản 2 và Điểm d Khoản 3 của Điều này tạm ngừng điều hành công việc kể từ khi:</p>	<p>Điều 54</p> <p>4. Các trường hợp thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm hoặc thay thế theo quy định tại Điểm a, d Khoản 2 và Điểm d Khoản 3 của Điều này tạm ngừng điều hành công việc kể từ khi:</p>	<p>Điều 54</p> <p>4. Các trường hợp Kiểm soát viên bị miễn nhiệm hoặc thay thế theo quy định tại Điểm a, d Khoản 2 và Điểm d Khoản 3 của Điều này tạm ngừng điều hành công việc kể từ</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
		<p>c) Có đề nghị bằng văn bản thay thế, của cổ đông hoặc nhóm cổ đông là cá nhân hoặc pháp nhân sở hữu từ 5% số cổ phần phổ thông đề cử vào thành viên Ban Kiểm soát.</p>	<p>khí: c) Có đề nghị bằng văn bản thay thế, của cổ đông hoặc nhóm cổ đông là cá nhân hoặc pháp nhân sở hữu từ 10% số cổ phần phổ thông đề cử vào Ban Kiểm soát.</p>	
51	Thù lao và chi phí Kiểm soát viên	<p>Điều 55 2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p>Điều 55 2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	
52	Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám	<p>Điều 56 Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và cán bộ quản lý khác</p>	<p>Điều 56 Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý khác</p>	

STT	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (phần chữ nghiêng, in đậm là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
	đọc và cán bộ quản lý khác			
53	Kiểm toán	<p>Điều 67</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phân ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Điều 67</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phân ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 02 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	
54	Hiệu lực thi hành	<p>Điều 77</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm X chương 77 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bột mỳ Vinafood 1 nhất trí thông qua Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 77</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm X chương 77 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bột mỳ Vinafood 1 nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2018 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

